

Số:2771/TTr-SYT

Hậu Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngành Y tế tỉnh Hậu Giang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Nghị định số 108/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người;

Căn cứ Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm;

Căn cứ Nghị định số 104/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về hoạt động tiêm chủng;

Căn cứ Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Nghị định 93/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA ngày 20 tháng 01 năm 2010 của Bộ Y tế - Bộ Công an quy định việc cấp, phát, quản lý và sử dụng thẻ nhân viên tiếp cận công đồng tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự án phòng chống lây nhiễm HIV;

Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế Quy định về Quản lý Mỹ phẩm;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BYT ngày 20 tháng 4 năm 2012 của Bộ Y tế Quy định về điều kiện thành lập và nội dung hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ Y tế Hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 29/2012/TT-BYT ngày 04 tháng 12 năm 2012 của Bộ Y tế quy định về thủ tục cấp mới, cấp lại giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn An toàn sinh học;

Căn cứ Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Y tế hướng dẫn khám sức khỏe;

Căn cứ Thông tư số 17/2014/TT-BYT ngày 02 tháng 6 năm 2014 quy định việc cấp giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ và việc huấn luyện sơ cấp cứu chữ thập đỏ;

Căn cứ Thông tư 44/2014/TT-BYT ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế quy định việc đăng ký thuốc;

Căn cứ Thông tư số 12/2015/TT-BYT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 96/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Thông tư liên tịch 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21 tháng 8 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe;

Căn cứ Thông tư số 29/2015/TT-BYT ngày 12 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế quy định cấp, cấp lại giấy chứng nhận là Lương y;

Căn cứ Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2016 về việc hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 07/2018/TT-BYT ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Bộ Y tế hướng dẫn về kinh doanh Dược của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật Dược do Bộ Y tế ban hành;

Căn cứ Thông tư 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ Y tế quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Quyết định số 120/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện xác định người bị phơi nhiễm với HIV, người bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 4554/QĐ-BYT ngày 22 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành tại Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Quyết định 7678/QĐ-BYT ngày 04 tháng 11 năm 2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính ban hành theo Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Quyết định số 4508/QĐ-BYT ngày 22 tháng 8 năm 2016 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;

Căn cứ Quyết định 1371/QĐ-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2016 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành trong Thông tư số 03/2016/TT-BYT ngày 21/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về hoạt động kinh doanh dược liệu;

Căn cứ Quyết định số 4695/QĐ-BYT ngày 04 tháng 11 năm 2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực Y tế dự phòng;

Căn cứ Quyết định 784/QĐ-BYT ngày 08 tháng 3 năm 2017 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính được bãi bỏ tại TTLT số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2016 về hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ;

Căn cứ Quyết định 4708/QĐ-BYT ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành tại Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm;

Căn cứ Quyết định 1273/QĐ-BYT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm và Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

Căn cứ Quyết định 1891/QĐ-BYT ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế về việc công bố bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong Lĩnh vực y tế dự phòng;

Căn cứ Quyết định 2416/QĐ-BYT ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành tại Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược;

Căn cứ Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính được bãi bỏ tại Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về

Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ, lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Công văn số 3125/UBND-NC ngày 08 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc rà soát, trình công bố danh mục thủ tục hành chính;

Sở Y tế đã xây dựng, hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình, Quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Y tế tỉnh có 137 TTHC, gồm các Lĩnh vực: Đào tạo; Khám bệnh, chữa bệnh; Dược phẩm, mỹ phẩm; Y tế dự phòng; An toàn vệ sinh thực phẩm; Trang thiết bị; Giám định Y khoa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngành Y tế.

Về thời gian thực hiện và rút ngắn hơn quy định gồm:

- Về lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm:
 - + Có 02 thủ tục hành chính từ 13 ngày giảm xuống 12 ngày.
 - + Có 02 thủ tục hành chính từ 15 ngày giảm xuống 14 ngày.
 - + Có 02 thủ tục hành chính từ 07 ngày giảm xuống 06 ngày.
 - + Có 02 thủ tục hành chính từ 07 ngày giữ nguyên.
 - + Có 01 thủ tục hành chính 10 ngày giữ nguyên.
- Về lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh.
 - + Có 09 thủ tục hành chính từ 30 ngày giảm xuống 29 ngày.
 - + Có 06 thủ tục hành chính từ 60 ngày giảm xuống 58 ngày.
 - + Có 22 thủ tục hành chính từ 45 ngày giảm xuống 43 ngày.
 - + Có 09 thủ tục hành chính 10 ngày giữ nguyên.
 - + Có 06 thủ tục hành chính 20 ngày giữ nguyên.
 - + Có 04 thủ tục hành chính 25 ngày giữ nguyên.
 - + Có 01 thủ tục hành chính 07 ngày giữ nguyên.
 - + Có 01 thủ tục hành chính 05 ngày giữ nguyên.
- Về lĩnh vực Dược phẩm, mỹ phẩm:
 - + Có 12 thủ tục hành chính từ 30 ngày giữ nguyên.
 - + Có 05 thủ tục hành chính 05 ngày giữ nguyên.
 - + Có 03 thủ tục hành chính 20 ngày giữ nguyên.
 - + Có 06 thủ tục hành chính 10 ngày giữ nguyên.
 - + Có 01 thủ tục hành chính 90 ngày giữ nguyên.
 - + Có 01 thủ tục hành chính 95 ngày giữ nguyên.
 - + Có 04 thủ tục hành chính 07 ngày giữ nguyên.
 - + Có 01 thủ tục hành chính 15 ngày giữ nguyên.
 - + Có 01 thủ tục hành chính 03 ngày giữ nguyên.
 - + Có 01 thủ tục hành chính 25 ngày giữ nguyên.
- Về lĩnh vực Y tế dự phòng:
 - + Có 02 thủ tục hành chính 15 ngày giữ nguyên.
 - + Có 07 thủ tục hành chính 07 ngày giữ nguyên.

- + Có 02 thủ tục hành chính từ 13 ngày giảm xuống 12 ngày.
- + Có 02 thủ tục hành chính 03 ngày giữ nguyên.
- Về lĩnh vực Trang thiết bị:
- + Có 02 thủ tục hành chính 10 ngày giữ nguyên.
- + Có 02 thủ tục hành chính 03 ngày giữ nguyên.
- Về lĩnh vực Đào tạo:
- + Có 01 thủ tục hành chính 15 ngày giữ nguyên.
- Về lĩnh vực Giám định Y khoa:
- + Có 20 thủ tục hành chính 30 ngày giữ nguyên.

Sở Y tế kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang xem xét, ban hành Quyết định về việc công bố các thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Ngành Y tế./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Giang